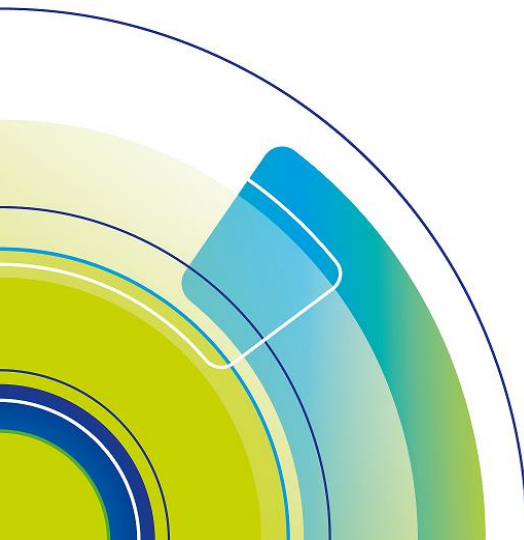




Cập nhật PVS – Trung lập

Ngày 25/12/2023



Phan Việt Hưng

(+84 8) 3823 4159 - Ext: 354
hungpv@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

Trung lập
HNX: PVS

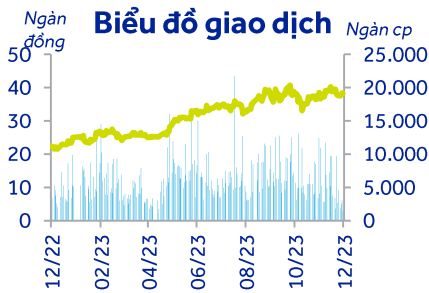
Dịch vụ và Thiết bị Dầu khí

Giá mục tiêu (VND)	40.500
Giá hiện tại (VND)	38.200
Tỷ lệ tăng giá	6,0%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	1,8%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	7,8%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	82.0	-0.8	1.4	78.7
Tương đối	70.8	-0.2	10.2	68.6

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN 51,38%

Thông kê	21/12/2023
Mã Bloomberg	PVS VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	20,300 - 41,400
SL lưu hành (triệu cp)	478
Vốn hóa (tỷ đồng)	18,258
Vốn hóa (triệu USD)	754
Room khối ngoại còn lại (%)	27.6
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	48.5
KLGD TB 3 tháng (cp)	6,425,861
VND/USD	24,200
Index: VNIndex / HNX	1102.43/228.48

TCT CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)

PVS công bố kết quả kinh doanh Q3/2023 với lợi nhuận ròng đạt 141 tỷ đồng (-26,5% svck và -37% so với quý trước), thấp hơn so với kỳ vọng của chúng tôi. Tuy nhiên, lũy kế 9T2023, lợi nhuận ròng tăng 39,6% svck, đạt 579 tỷ đồng (+37,8% svck) hoàn thành 108% kế hoạch năm và 66% dự phóng của chúng tôi.

PVS ghi nhận doanh thu Q3/2023 đạt 4.175 tỷ đồng (+26,5% svck) và lợi nhuận ròng đạt 141 tỷ đồng (-26,5% svck và -37% so với quý trước). Doanh thu tăng chủ yếu là nhờ mức tăng doanh thu 26% svck của mảng Cơ khí xây lắp (M&C) và 152% svck của mảng Sửa chữa vận hành bảo dưỡng (O&M). Trong khi đó, lợi nhuận giảm là do:

- (1) Biên lợi nhuận gộp mảng cho thuê kho nổi (FPSO) giảm xuống còn 0% trong Q3/2023 và 3,9% trong 9T2023.
- (2) Biên lợi nhuận gộp mảng dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí giảm còn 9,9% từ mức 12% cùng kỳ.
- (3) Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 54,7% svck lên 262 tỷ đồng.
- (4) Ngoài ra, trong Q3/2023, khoản mục Lợi nhuận khác của PVS còn ghi nhận lỗ 21 tỷ đồng do thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn của FPSO Lam Sơn (6/2017), trong khi cùng kỳ lãi 8,1 tỷ đồng.
- (5) Chi phí tài chính tăng 138% svck lên 46,7 tỷ đồng.

Các yếu tố trên đã làm lu mờ tác động tích cực từ doanh thu tài chính tăng 55,8% svck lên 211 tỷ đồng. Với kết quả này, lũy kế 9T2023, PVS ghi nhận doanh thu 12.591 tỷ đồng (+13,6% svck) và lợi nhuận ròng 579 tỷ đồng (+37,8% svck), lần lượt hoàn thành 73% và 66% dự phóng cả năm đã điều chỉnh của chúng tôi.

Liên quan đến dự án Lô B Ô Môn, PVS đã được trao thầu hạn chế (LLOA) cho hợp đồng EPCI#1 và EPCI#2 mặc dù dự án này chưa có được Quyết định đầu tư cuối cùng (FID). Hai hợp đồng này dự kiến sẽ bắt đầu xây dựng vào 2024.

Kết luận: Hướng tới năm 2024, với tiềm năng lớn từ các dự án dầu khí và điện gió, chúng tôi dự phóng PVS đạt doanh thu 23.846 tỷ đồng (+38% n/n) và lợi nhuận ròng 1.132 tỷ đồng (+21% n/n). Mặc dù triển vọng kinh doanh khá tích cực, giá cổ phiếu đã tăng 85% kể từ đầu năm, phản ánh hầu hết câu chuyện về triển vọng lợi nhuận trong năm 2024. Bằng phương pháp DCF, chúng tôi **định giá PVS đến cuối 2024 là 40.500 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 7,8%.**

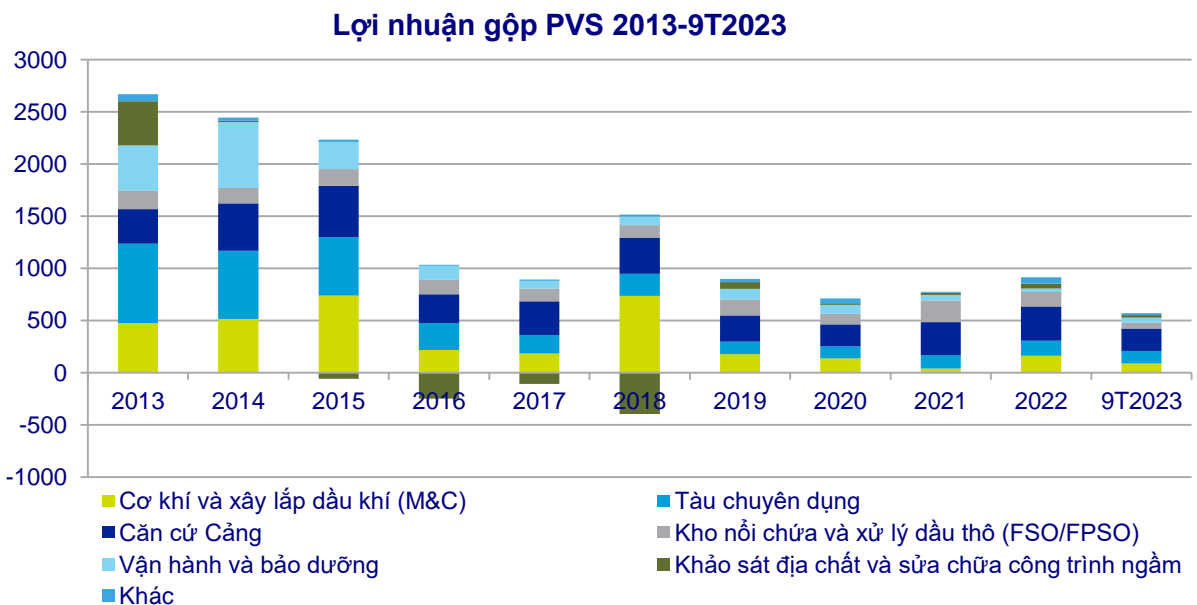
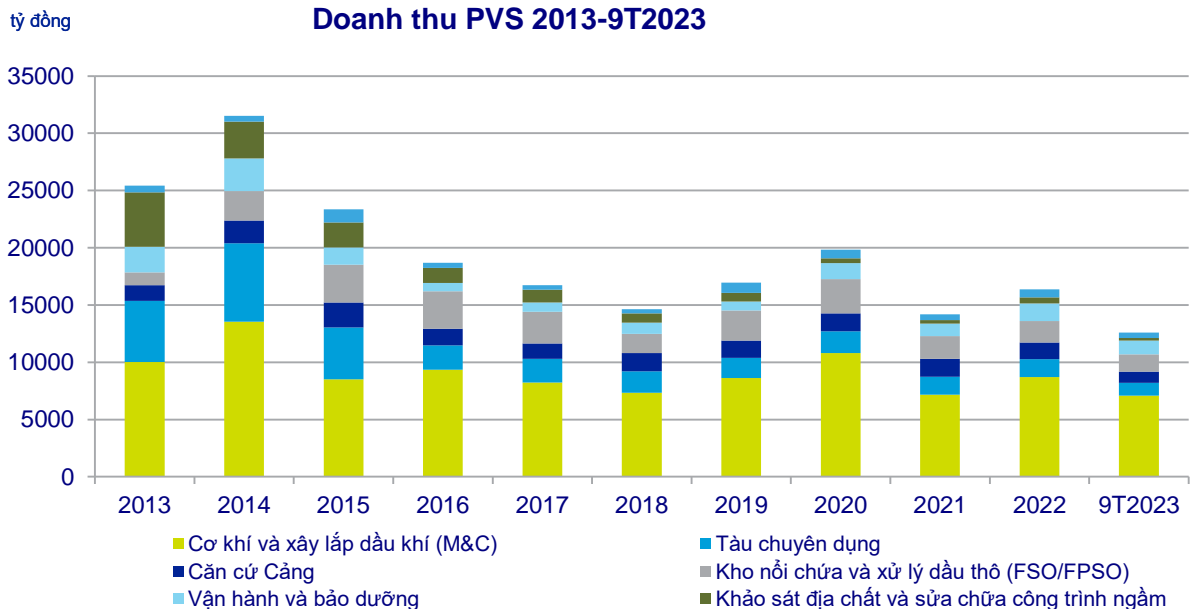
	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	14,198	16,373	17,319	23,846	30,267
Tăng trưởng (%)	-28%	15%	6%	38%	27%
EBITDA (tỷ đồng)	396	292	360	791	1,262
Biên EBITDA (%)	3%	2%	2%	3%	4%
LN ròng (tỷ đồng)	601	884	939	1,132	1,532
Tăng trưởng LN (%)	-7%	47%	6%	21%	35%
EPS (VND)	1,162	1,708	1,816	2,189	2,961
Tăng trưởng (%)	-7%	47%	6%	21%	35%
ROE (%)	5%	7%	8%	9%	12%
ROIC (%)	2%	3%	3%	4%	5%
Nợ ròng/EBITDA (x)	-18.1	-29.7	-22.6	-11.0	-8.1
PER (lần)	32.9	22.4	21.0	17.5	12.9
EV/EBITDA (x)	30.2	40.9	33.2	15.1	9.5
PBR (lần)	1.5	1.4	1.4	1.4	1.3
Cổ tức (đồng)	1,000	800	700	700	700
Suất sinh lợi cổ tức (%)	3%	2%	2%	2%	2%

Hoạt động kinh doanh chưa có nhiều chuyển biến tích cực

PVS ghi nhận doanh thu Q3/2023 đạt 4.175 tỷ đồng (+26,5% svck) và lợi nhuận ròng đạt 141 tỷ đồng (-26,5% svck và -37% so với quý trước). Biên lợi nhuận gộp đạt mức 4,3%, giảm so với mức 5,7% cùng kỳ năm trước nhưng tăng so với mức 4,0% trong Q2/2023. Doanh thu tăng chủ yếu là nhờ mức tăng doanh thu 26% svck của mảng Cơ khí xây lắp (M&C) và 152% svck của mảng Sửa chữa vận hành bảo dưỡng (O&M). Mức tăng doanh thu mảng M&C một phần là do trong năm 2022 việc ghi nhận doanh thu mảng này được thực hiện chủ yếu trong Q4/2022, ngoài ra việc trúng thầu thêm các dự án điện gió mới trong năm nay như Greater changhai 2a & 4 (Đài Loan) và Baltica (Ba Lan) cũng hỗ trợ cho kết quả này.

Trong khi đó, lợi nhuận giảm là do:

- (1) Biên lợi nhuận gộp mảng FPSO và dịch vụ tàu kĩ thuật dầu khí giảm;
- (2) Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 54,7% svck lên 262 tỷ đồng;
- (3) Khối lượng công việc trong nước và đơn giá dịch vụ bị suy giảm là lý do cho sự sụt giảm biên lợi nhuận gộp mảng cung cấp tàu kĩ thuật dầu khí.



Kết quả kinh doanh của PVS	Q3/2023	Q3/2022	+/- svck	9T2023	9T2022	+/- svck
Tổng doanh thu (tỷ VND)	4.175	3.502	26,5%	12.591	11.082	13,6%
Cơ khí xây lắp (M&C)	2.120	1.684	25.9%	7.085	5.470	29.5%
Kho nổi FSO/FPSO	527	480	9.6%	1497	1.379	8.5%
Dịch vụ căn cứ cảng	313	316	-0.8%	975	1.012	-3.6%
Dịch vụ tàu kĩ thuật	398	478	-16.8%	1.124	1.203	-6.6%
Vận hành và bảo dưỡng (O&M)	478	189	152.3%	1.222	1.054	15.9%
Khảo sát địa chấn (ROV)	152	186	-18.4%	219	434	-49.5%
Khác	188	169	11.6%	467	529	-11.7%
Biên lợi nhuận gộp (%)	4,3%	5,7%		4,5%	4,9%	
Cơ khí xây lắp (M&C)	-0,5%	-1,2%		1,2%	0,5%	
Kho nổi FSO/FPSO	0,0%	11,2%		3,9%	8,2%	
Dịch vụ căn cứ cảng	30,2%	24,7%		21,9%	23,5%	
Dịch vụ tàu kĩ thuật	9,9%	12,0%		10,9%	8,5%	
Vận hành và bảo dưỡng (O&M)	3,1%	-2,3%		3,7%	0,7%	
Khảo sát địa chấn (ROV)	20,2%	16,6%		12,1%	6,6%	
Khác	6,8%	3,1%		3,9%	4,2%	

Nguồn: PVS; ACBS

Ngoài ra, trong Q3/2023, khoản mục Lợi nhuận khác của PVS còn ghi nhận lỗ 21 tỷ đồng do thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn của FPSO Lam Sơn, trong khi cùng kỳ lãi 8,1 tỷ đồng. Mặc dù, hợp đồng thuê tàu giữa PVS và Lam Sơn JOC đã chấm dứt trước hạn vào ngày 30/6/2017 nhưng khoản tiền bồi thường còn lại mới được chốt vào Q3/2023.

Chi phí tài chính tăng 138% svck lên 46,7 tỷ đồng, trong đó ngoài chi phí lãi vay tăng 36% svck thì lỗ chênh lệch tỷ giá đóng vai trò chính tăng 467% svck lên 29,4 tỷ đồng do USD tăng 3,6% so với VND trong Q3/2023. Các yếu tố trên đã làm lu mờ tác động tích cực từ doanh thu tài chính tăng 55,8% svck lên 211 tỷ đồng. Tổng cộng 9T2023, doanh thu tài chính tăng 40,6% svck, chủ yếu đến từ lãi tiền gửi ngân hàng.

Doanh thu mảng M&C 9T2023 tăng trưởng 29,5% svck tiếp tục đóng góp chính vào mức tăng doanh thu của PVS. Trong khi đó, lợi nhuận tăng nhờ: (1) biên lợi nhuận gộp mảng M&C cũng tăng từ 0,5% cùng kỳ lên 1,2% và (2) doanh thu tài chính tăng 40,7% svck.

⇒ Với kết quả này, lũy kế 9T2023, PVS ghi nhận doanh thu 12.591 tỷ đồng (+13,6% svck) và lợi nhuận ròng 579 tỷ đồng (+37,8% svck), lần lượt đạt 73% và 66% dự phóng cả năm của chúng tôi.

Triển vọng từ mảng Cơ khí xây lắp (M&C)

Đây là mảng kinh doanh mang tính chiến lược với đóng góp 50-55% doanh thu hàng năm của PVS, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp của mảng này luôn chỉ đạt mức thấp 1,5%-2,3% trong nhiều năm trở lại đây do chi phí nguyên vật liệu tăng và cạnh tranh trong giá đấu thầu các dự án. Ngoài ra, do các tỷ trọng dự án M&C trong những gần đây chủ yếu là các dự án trên bờ và ở nước ngoài, trong khi các dự án ngoài khơi trong nước mới là các dự án đem lại biên lợi nhuận gộp cao hơn (trung bình 4-5%).

Việc trúng thầu gói EPCI#1 và EPCI#2 của Dự án Lô B Ô Môn mới đây sẽ đóng góp tích cực cho mảng M&C cho giai đoạn 2024-2028. Ngoài ra, chuỗi dự án này cũng sẽ làm tăng nhu cầu các dịch vụ O&M, căn cứ cảng và các tàu chuyên dụng của PVS trong suốt vòng đời của các dự án này.

Theo Quy hoạch điện VIII, tổng công suất điện gió ngoài khơi nước ta lên tới 6,000 MW vào năm 2030. Ngoài ra, nhu cầu điện gió ở các nước trong khu vực cũng đang gia tăng. Với kinh nghiệm dày dặn trong việc xây lắp dự án dầu khí ngoài khơi và hệ thống cảng, nhà xưởng lớn, PVS có lợi thế khi đấu thầu các dự án này trong thời gian tới.

Danh sách các dự án M&C hiện tại và tiềm năng của PVS	Thời gian dự kiến	Giá trị hợp đồng ước tính (triệu USD)
Dự án Điện gió		
Shwe phase 3 (Myanmar)	2022-2023	200
Hai Long 2&3 (Taiwan)	2022-2026	70
Greater Changhua 2a & 4 (Taiwan)	2023-2025	300
Baltica (Poland)	2023-2026	180
Fengmiao CIP (Taiwan)	2024-2026	100
Các dự án tiềm năng khác ở nước ngoài	2024-2030	1.000
Các dự án điện gió trong nước	2024-2030	1.000
Dự án Dầu khí		
Galaff giai đoạn 3 (Qatar)	2022-2024	380
Lô B Ô Môn	2024-2028	1.600
LNG Thị Vải giai đoạn 2	2024-2025	100
LNG Sơn Mỹ giai đoạn 1	2025-2027	300
Lạc đà vàng	2024-2028	280
Sư tử trắng giai đoạn 2	2024-2026	250
Cá voi xanh	2026-2030	850

Nguồn: PVS, ACBS

Với triển vọng trên, tăng trưởng doanh thu dự kiến của mảng M&C trong 2024-2025 là khá ấn tượng. Trong đó:

	2024	2025
Doanh thu dự phóng mảng M&C (triệu USD)	660	912
<i>Trong đó: Một vài dự án tiềm năng</i>		
Lô B Ô Môn	100	200
LNG Thị Vải giai đoạn 2	50	50
Sư tử trắng giai đoạn 2	70	80
LNG Sơn Mỹ	-	100
Lạc đà vàng	50	50
Greater Changhua 2a & 4 (Taiwan)	135	90

Nguồn: ACBS

Dự phóng 2023 & 2024

Đối với cả năm 2023, chúng tôi dự phóng doanh thu 17.319 tỷ đồng (+6% svck) và lợi nhuận ròng 939 tỷ đồng (+6,3% svck). Lợi nhuận Q4 dự kiến tăng so với Q3/2023 nhờ việc ghi nhận doanh thu nhiều hơn do dự án Gallaf giai đoạn 3 và Shwe được hoàn thành vào cuối 2023.

Hướng tới năm 2024, chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh PVS với doanh thu tăng 34% và lợi nhuận ròng tăng 26,2% với các giả định sau:

- Tổng giá trị hợp đồng các dự án tiềm năng mà PVS có thể trúng thầu cho mảng M&C là khá lớn trong giai đoạn 2024-2030. Doanh thu mảng M&C dự kiến tăng 65% svck nhờ đóng góp mới từ các dự án: Lô B Ô Môn, Lạc đà vàng, Sư tử trắng giai đoạn 2 và Fengmiao (Đài Loan). Hơn nữa tỷ trọng các dự án ngoài khơi trong nước cao

nên dự kiến sẽ đem lại mức biên lợi nhuận quanh 4% cao hơn so với mức trung bình 2% trong nhiều năm trở lại đây.

- Giá dầu Brent dự phóng vẫn duy trì ở mức cao trong 2024 sẽ hỗ trợ tích cực cho việc triển khai các dự án, hoạt động khai thác dầu khí, từ đó làm tăng nhu cầu cho các mảng dịch vụ khác như căn cứ cảng, tàu kỹ thuật dầu khí của PVS.
- Mảng cho thuê tàu FPSO dự kiến sẽ hoạt động ổn định trong thời gian tới. Trong đó, FPSO Lam Son và FPSO Ruby II được gia hạn hợp đồng đến cuối 2024. Các tàu FSO Orkid, FPSO Ruby II, FSO Biển Đông 01, FSO Golden Star sẽ hoạt động ổn định đến 2027.

Định giá

Cho cả năm 2024, với tiềm năng lớn từ các dự án dầu khí và điện gió, chúng tôi dự phóng PVS đạt doanh thu 23.846 tỷ đồng (+38% n/n) và lợi nhuận ròng 1.132 tỷ đồng (+21% n/n). Mặc dù triển vọng kinh doanh khá tích cực, giá cổ phiếu đã tăng 85% kể từ đầu năm, phản ánh hầu hết câu chuyện về triển vọng lợi nhuận trong năm 2024. Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVS với giá mục tiêu đến cuối năm 2024 là 40.500 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 7,8%. **Xếp hạng Trung lập.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ PVS

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2019	2020	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Doanh thu thuần	16,789	19,832	14,198	16,373	17,319	23,846	30,267
<i>Tăng trưởng (%)</i>	15%	18%	-28%	15%	6%	38%	27%
GVHB trừ khấu hao	15,184	18,702	13,001	15,173	16,010	22,029	27,946
Chi phí bán hàng và QLDN	759	837	802	907	949	1,025	1,059
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	5%	4%	6%	6%	5%	4%	4%
EBITDA	846	293	396	292	360	791	1,262
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	5%	1%	3%	2%	2%	3%	4%
Khấu hao	471	418	422	285	455	468	505
Lợi nhuận từ HĐKD	375	(125)	(26)	7	(95)	324	756
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	2%	-1%	0%	0%	-1%	1%	2%
Chi phí lãi vay ròng	-236	-206	-156	-207	-432	-232	-250
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	3%	3%	2%	3%	5%	3%	3%
Thuế	340	307	200	229	255	308	416
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	25%	29%	23%	20%	20%	20%	20%
Lợi ích CĐT	-37	86	76	61	82	98	133
Lợi nhuận ròng	996	735	677	944	1,021	1,231	1,665
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	6%	4%	5%	6%	6%	5%	6%
Tiền mặt đạt được	1,467	1,153	1,099	1,229	1,476	1,698	2,170
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	478	478	478	478	478	478	478
EPS (VND)	1,997	1,254	1,162	1,708	1,816	2,189	2,961
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
EPS hiệu chỉnh (VND)	1,997	1,254	1,162	1,708	1,816	2,189	2,961
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	-1%	-37%	-7%	47%	6%	21%	35%

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	(185)	(1,095)	317	(552)	(1,128)
Capex	266	561	348	1,000	1,000
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	767	905	300	300	300
Dòng tiền tự do	1,786	2,668	1,111	1,550	2,598
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	554	430	335	335	335
Thay đổi nợ ròng	(1232)	(2239)	(776)	(1215)	(2263)
Nợ ròng cuối năm	(7,179)	(8,681)	(8,129)	(8,677)	(10,217)
Giá trị doanh nghiệp	11,079	9,578	10,129	9,581	8,042
Vốn CSH	12,534	12,949	12,939	13,482	14,408
Giá trị sổ sách/cp (VND)	26,224	27,091	27,072	28,207	30,144
Nợ ròng / VCSH (%)	-57%	-67%	-63%	-64%	-71%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-18.1	-29.7	-22.6	-11.0	-8.1
Tổng tài sản	24,845	25,828	25,477	28,783	32,089

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE (%)	5.3%	7.4%	7.9%	9.3%	11.9%
ROA (%)	-0.1%	0.0%	-0.4%	1.2%	2.5%
ROIC (%)	2.2%	3.1%	2.7%	3.9%	4.9%
WACC (%)	15%	15%	15%	15%	15%
EVA (%)	-13%	-12%	-12%	-11%	-10%
PER (x)	32.9	22.4	21.0	17.5	12.9
EV/EBITDA (x)	30.2	40.9	33.2	15.1	9.5
EV/FCF (x)	6.7	4.5	10.7	7.7	4.6
PBR (x)	1.5	1.4	1.4	1.4	1.3
PSR (x)	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
EV/sales (x)	0.8	0.7	0.7	0.5	0.4
Suất sinh lợi cổ tức (%)	3.0%	2.4%	1.8%	1.8%	1.8%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyển Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhnhtn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 6879 (x1084)

dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.